

Bản án số: 295/2019/DS-PT

Ngày: 08/10/2019

V/v: *Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thiện.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Liên Anh;
Bà Nguyễn Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2019/TLPT-DS ngày 12/9/2019 về: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng khác gây ra*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2019 /DSST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 284/2019/QĐ-PT ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông P.B.N, sinh năm 1941; Có mặt.
Bà Đ.N.B, sinh năm 1946. Có mặt.

Cùng trú tại: Số 2, ngõ 30 N.D, phường B.T.X, quận HBT, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: BỘ T. Trụ sở: Số 18 N.D, phường B.T.X, quận HBT, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông N.Đ.G - Phó Trưởng phòng Quản trị Văn phòng BỘ T. Có đơn xin xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên X (nay là Tổng Công ty X - CTCP) - BỘ Q. Trụ sở: Số 141 H.Đ.D, phường N.Đ, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng Giáp - Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đ.V.H, sinh năm 1966 - Chuyên viên pháp chế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông P.B.N và bà Đ.N.B trình bày: Nhà số 2, ngõ 30 N.D, Hà Nội có nguồn gốc là của ông bà ngoại ông N xây dựng từ những năm 1930 và đã được UBND quận cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất mang tên ông bà. Nhà ông bà liền kề với trụ sở của BỘ T- số 18 N.D.

Đầu năm 2008 (tháng 4/2008) BỘ T ở 18 N.D tiến hành phá công trình cũ để xây trụ sở mới (8 tầng) do đơn vị thi công là Công ty TNHH Nhà nước một thành viên X(nay là Tổng Công ty X- CTCP- BQP). Trước khi đơn vị thi công thực hiện nhiệm vụ, có sang nhà ông bà để lập Biên bản và chụp ảnh hiện trạng các công trình trên đất nhà ông bà vì liền kề với Công trình nhà 8 tầng của BỘ T mà Tổng Công ty X- CTCP- BQP sẽ thi công.

Trong quá trình Tổng Công ty X- CTCP- BQP thi công từ khi đào móng đến khi xây dựng đã làm ảnh hưởng đến ngôi nhà cổ 2 tầng (diện tích 50m²) của ông bà gây ra nhiều vết nứt và ngày càng phát triển theo thời gian. Ông bà tin tưởng đơn vị thi công là Bộ đội và là của Nhà nước, nên ông bà chờ đợi lời hứa của Tổng Công ty X sẽ khắc phục hậu quả nên không yêu cầu ngừng thi công công trình. Nhưng sau 1 năm thi công (năm 2009) công trình nhà 8 tầng của BỘ T, nhà của ông bà bị nứt hỏng đến mức nguy hiểm mà phía Tổng Công ty X vẫn không có biện pháp khắc phục sửa chữa cho ông bà; ông bà cũng đã làm đơn nhiều lần để yêu cầu nhưng không có kết quả và Tổng Công ty X- CTCP- BQP trả lời không có lỗi của họ.

Nay ông bà yêu cầu BỘ T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả nhà xuống cấp cho ông bà.

Bị đơn BỘ T do người đại diện trình bày: Công trình nhà 8 tầng của BỘ T được xây mới theo quy hoạch tổng mặt bằng của Sở Quy hoạch- Kiến trúc có khoảng lùi và cách tường rào khu đất giáp ranh hộ gia đình ông P. B. N, bà Đ.N.B tại số 2 ngõ 30 phố N.D hơn 9m.

Gia đình ông N có các công trình sau: 01 nhà cũ liền kề nhà 2 tầng ông bà mới xây; trong đó nhà 2 tầng xây mới giáp ranh hàng rào khu đất của BỘ T.

BỘ T tiến hành xây mới trụ sở và đơn vị thầu là Tổng công ty X - CTCP- BQP. Ký kết hợp đồng xây dựng do Văn phòng BỘ T đại diện.

BỘ T được biết Khi Tổng Công ty X- CTCP tiến hành xây dựng công trình nhà 8 tầng thì nhà 2 tầng xây mới của gia đình ông N không bị ảnh hưởng gì. Còn nhà cũ đã xuống cấp lại không liền kề với hàng rào khu đất có công trình đang thi công. Hơn nữa, Tổng Công ty X- CTCP đã sử dụng phương án gia cố nền bằng cọc khoan nhồi là công nghệ tiên tiến nhất hiện nay (khoan rút đất và bù lại bằng bê tông cốt thép) không gây ảnh hưởng đến địa tầng. Còn phương án gia cố nền bằng ép cọc bê tông sẽ ép đất gây ảnh hưởng đến địa tầng và gây hiện tượng lún, nứt cho các công trình xung quanh thì Tổng Công ty X không áp dụng.

BỘ T được biết, nhà thầu thực hiện thi công theo đúng biện pháp thi công và bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và tuân thủ đúng theo Giám sát của Tư vấn giám sát và chủ đầu tư bảo đảm chất lượng Công trình. Công trình này được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình.

Cùng thời điểm thi công công trình nhà 8 tầng của BỘ T, quanh khu vực còn có các công trình cao tầng khác cũng đang thi công nhưng với phương án gia cố nền bằng ép cọc bê tông.

Cho đến nay, Dự án xây trụ sở BỘ T đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Hộ gia đình ông Ncho rằng quá trình thi công trụ sở BỘ T đã làm ảnh hưởng đến nhà của ông bà đó là lún nứt, nhưng căn cứ chứng minh ảnh hưởng đó là do Công trình trụ sở làm việc 8 tầng của BỘ T thì gia đình ông N chưa xuất trình được. Vì vậy yêu cầu của gia đình ông N là không có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty X- CTCP- BQP do ông Ng. Đ. G - Đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trình bày: Thực hiện Hợp đồng thi công xây dựng số 0506/2008/HĐ-VP ngày 05/6/2018 với Văn phòng BỘ T (Bộ T) là chủ đầu tư, Tổng Công ty X- CTCP là nhà thầu thi công Tòa nhà 8 tầng của Bộ T tại địa chỉ số 18 N.D. Các hạng mục của công trình gồm có: Gia cố nền (cọc khoan nhồi), móng, thân nhà và hoàn thiện.

Ngay sau khi Tổng Công ty X nhận được đơn kiến nghị của gia đình ông P.B.N về việc liên quan đến ngôi nhà của ông bà bị lún nứt. Tổng Công ty X đã tiến hành kiểm tra rà soát quá trình thi công, các biện pháp thi công, đối chiếu vị trí ngôi nhà của gia đình ông N. Tổng công ty X khẳng định: Quá trình thi công Tòa nhà 8 tầng của Bộ T tại số 18 N.D không là nguyên nhân gây ra hư hỏng ngôi nhà của gia đình ông N. Bởi các lý do sau:

- Tổng Công ty X sử dụng phương án gia cố nền bằng cọc khoan nhồi đã được các cơ quan chức năng thẩm định là công nghệ tiên tiến nhất hiện nay (khoan rút đầu và bù lại bằng bê tông cốt thép) không gây ảnh hưởng đến địa tầng.

- Thi công đúng biện pháp và bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt; tuân thủ đúng theo giám sát của tư vấn giám sát và chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình.

- Công trình nhà 8 tầng cách tường rào của Bộ T >9m, đến ngôi nhà 2 tầng xây mới sát hàng rào, rồi mới đến ngôi nhà cũ bị hư hỏng của gia đình ông N. Như vậy, ngôi nhà cũ của gia đình ông N bị hư hỏng không liên kết với công trình nhà 8 tầng và cách >15m.

Ngày 19/6/2008, trước khi gia công gói thầu gia cố nền nhà làm việc 8 tầng tại số 18 N.D, gia đình ông N và đại diện Ban quản lý dự án Chủ đầu tư, đại diện nhà thầu thi công- Tổng Công ty X, đại diện chính quyền địa phương đã kiểm tra và ký Biên bản xác nhận hiện trạng nhà số 2 ngõ 30 N.D, Hà Nội (nhà

của gia đình ông N) để kiểm tra và lập biên bản xác nhận hiện trạng nhà số 2 ngõ 30 N.D. Biên bản đã thể hiện rõ: nhà cũ của gia đình ông N có gần 30 vết nứt trên tường và trần nhà tại hơn 20 vị trí trong và ngoài nhà. Đặc biệt là trần nhà bị trồi lên và nứt to, các vết nứt trên tường có chỗ đã được sửa chữa (BB xác nhận ngày 19/6/2008).

- Căn nhà cũ mà gia đình ông N đang sử dụng không là nhà liền kề với công trình xây dựng 8 tầng.

- Nhà liền kề công trình là nhà 2 tầng gia đình ông N đang sử dụng được xây dựng cách đây 10 năm và nằm cách chân công trình khoảng 11m.

- Xét về khả năng gây ảnh hưởng trong quá trình thi công đối với ngôi nhà của gia đình ông N thì phải là nhà 2 tầng liền kề, nhưng nhà này lại không bị ảnh hưởng gì.

- Cạnh nhà đất của gia đình ông N còn có các công trình thi công khác.

- Xét về hiện trạng thực tế thì căn nhà của gia đình ông N đã xuống cấp vì thời gian sử dụng đã lâu và các vết nứt mới phát triển trên các vết nứt cũ đã có.

- Sau khi thi công xong phần móng công trình vào cuối tháng 2/2009, Tổng công ty X đã kiểm tra lại hiện trạng nhà liền kề công trình của các hộ dân khác và kết quả: Các nhà của hộ dân đều giữ nguyên hiện trạng ban đầu.

Tuy nhiên, để thể hiện thiện chí và tình cảm quân dân, Tổng công ty X đồng ý sẽ cho khảo sát, đưa ra các biện pháp sửa chữa các vết nứt giúp gia đình ông N khi ông bà chính thức có Đơn đề nghị. Nhưng vợ chồng ông N đã không chấp nhận sự thiện chí này. Vì vậy, Tổng Công ty X xác định không có lỗi gì, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông N.

Bản án số 24/2019/DSST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng khác gây ra” của ông P.B.N và bà Đ.N.B đối với Văn phòng BỘ T.

Buộc Tổng Công ty X- CTCP phải Bồi thường chi phí khắc phục, sửa chữa cho ông P.B.N và bà Đ.N.B số tiền 135.277.000đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) và tiền chi phí giám định là 62.597.000đ (*Sáu mươi hai triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng*). Tổng cộng 197.874.000đ (*Một trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 29/7/2019, Tổng Công ty X- CTCP nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn là ông N và bà B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty X-CTCP giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung thêm về việc đề nghị HĐXX xem xét

về trách nhiệm bồi thường thiệt hại (nếu có) thuộc về ai. Các bên đương sự không thỏa thuận được để giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Phân tích nội dung vụ án và đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng Công ty X; Buộc Văn phòng BỘ T cùng Tổng Công ty X liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình ông N.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Tổng Công ty X- CTCP- BQP nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[II]. Xét nội dung kháng cáo của Tổng Công ty X- CTCP- BQP cho thấy:

[1]. Dự án “Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc BỘ T tại 18 N.D, Hà Nội” do Văn phòng Bộ làm chủ đầu tư đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền là: Sở Quy hoạch- Kiến trúc thành phố Hà Nội chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình; Sở xây dựng thành phố Hà Nội thẩm định thiết kế cơ sở (kiến trúc, kết cấu, điện nhẹ...). Dự án đã được Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là BỘ T) phê duyệt.

Nhà thầu dự án này là: Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại X, đại diện là ông Ng. Đ. G- Giám đốc Công ty; Địa chỉ: 141 H.Đ.D- N.Đ- Đ.Đ- Hà Nội.

Ngày 05/6/2008, Văn phòng BỘ T và Công ty TNHH Nhà nước một thành viên X(nay là Tổng Công ty X- CTCP- BQP) ký Hợp đồng thi công xây dựng số 0506/2008/HĐ-VP về việc: Thi công xây dựng (BL 186). Trong đó: Chủ đầu tư (CĐT) là Văn phòng BỘ T, đại diện là ông N.K.L- Chánh Văn phòng; địa chỉ trụ sở: 18 N.D- Hà Nội. Nhà thầu: Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Đầu tư Xây lắp và Thương mại X, đại diện là ông N. Đ. G- Giám đốc Công ty; địa chỉ: 141 H.Đ.D- N.Đ- Đ.Đ- Hà Nội. Nội dung Hợp đồng v/v “*Thi công xây dựng gói thầu: Gia cố nền nhà làm việc 8 tầng. Thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Bộ T tại 18 N.D- Hà Nội*” (BL 186).

[2]. Công tác chuẩn bị triển khai dự án trụ sở làm việc của BỘ T (Gọi tắt là BỘ T):

- Ngày 11/4/2008, tại nhà số 2 ngõ 30 phố N.D, phường B.T.X có mặt các thành phần: Đại diện Chủ đầu tư: Văn phòng BỘ T. Đại diện đơn vị thi công: Công ty CP xây dựng Sông Hồng. Đại diện hộ dân: Ông P.B.N. Đại diện chính quyền: Ông L. H. N.

Cùng lập Biên bản xác nhận hiện trạng (v/v xác nhận hiện trạng nhà ở của các hộ dân) với nội dung kiểm tra hiện trạng căn hộ trước khi phá dỡ các công trình cũ thuộc giai đoạn I Dự án cải tạo nâng cấp trụ sở làm việc BỘ T tại 18 N.D- Hà Nội (nhà ông N)- BL 60.

- Ngày 19/6/2008, tại nhà số 2 ngõ 30 phố N.D, phường B.T.X có mặt các thành phần: Đại diện đơn vị tư vấn QLDA: Công ty tư vấn Đại học xây dựng (CCU). Đại diện nhà thầu thi công xây dựng Công ty Đầu tư XL và TM X-BQP. Đại diện hộ dân: Ông P.B.N. Đại diện chính quyền địa phương: Ông P. Q. C- Cán bộ QLTTXD phường.

Cùng lập Biên bản xác nhận hiện trạng công trình (nhà của gia đình ông N) trước khi thi công (BL 59).

- Ngày 12/11/2008, tại nhà số 2 ngõ 30 phố N.D, phường B.T.X có mặt các thành phần: Đại diện đơn vị tư vấn QLDA: Công ty tư vấn Đại học xây dựng (CCU). Đại diện nhà thầu thi công xây dựng: Công ty Đầu tư XL và TM X-BQP. Đại diện hộ dân: Ông P.B.N. Đại diện chính quyền địa phương: Ông P. Q. C- Cán bộ QLTTXD phường.

Cùng lập Biên bản xác nhận hiện trạng công trình (nhà của gia đình ông N) sau khi thi công (BL 58).

[3]. Quá trình Tổng Công ty X- CTCP- BQP thi công công trình dự án của Bộ T, ngôi nhà của gia đình ông N đã xuất hiện thêm những vết nứt và xuống cấp. Chủ dự án, nhà thầu và gia đình ông N cũng đã tiến hành xem xét hiện trạng nhà và lập Biên bản hiện trạng trên.

Ngôi nhà này của gia đình ông P.B.N đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 22/1/2003, có diện tích sử dụng 50,95m²; kết cấu tường gạch mái ngói và là nhà 2 tầng. Theo ông N khai: Nhà được xây dựng từ năm 1930. Năm....ông tiếp tục xây ngôi nhà khác liền kề với ngôi nhà cũ.

Theo vợ chồng ông N khai: Ngôi nhà của gia đình ông bị xuống cấp hư hỏng do BỘ T xây dựng trụ sở làm việc 8 tầng làm ảnh hưởng trực tiếp đến sự xuống cấp của ngôi nhà.

Chủ thầu dự án là Tổng Công ty X- CTCP sau khi xem xét đơn và kiến nghị của gia đình ông N thì cho rằng: Căn nhà cũ của gia đình ông N bị xuống cấp và bị nứt nhiều vị trí không phải do Tổng Công ty X- CTCP triển khai dự án trụ sở làm việc của BỘ T gây nên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Tổng Công ty X- CTCP có lời khai công nhận khi Tổng Công ty tiến hành làm dự án đã có một phần nhỏ ảnh hưởng đến ngôi nhà của gia đình ông N và dự tính chỉ ảnh hưởng khoảng 5% so với thiệt hại của ngôi nhà; còn trước đó ngôi nhà của gia đình ông N đã xuống cấp do thời gian xây dựng nhà đã gần 80 năm; do ảnh hưởng của thời tiết, của các công trình khác cũng đang triển khai ở gần nhà gia đình ông N.

Gia đình ông N cũng có lời khai công nhận trước khi Tổng Công ty X triển khai dự án thì nhà của ông bà cũng đã xuống cấp nhưng chỉ chiếm khoảng 2%- 3% so với thiệt hại của ngôi nhà.

[4]. Do các bên có tranh chấp về nguyên nhân gây ra làm ngôi nhà (xây dựng năm 1930) của gia đình ông N bị xuống cấp (nhiều vết nứt, lún...). Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của các bên, các tài liệu chứng cứ các bên xuất trình để chứng minh cho thấy:

- Vợ chồng ông N khai nguyên nhân làm nhà ông bị xuống cấp do vợ chồng ông theo dõi trực tiếp thấy: Trước khi Tổng Công ty X thi công dự án nhà 8 tầng thì ngôi nhà của gia đình ông cũng đã bị nứt nhưng số lượng vết nứt không nhiều. Khi dự án nhà 8 tầng được thi công thì vợ chồng ông thấy số lượng vết nứt nhiều hơn và ngôi nhà bị xuống cấp trầm trọng. Thực tế này được các bên lập biên bản hiện trạng ngôi nhà trước và sau khi thi công công trình. Vợ chồng ông cũng không thuê Đơn vị có chức năng thẩm định nguyên nhân ngôi nhà của vợ chồng ông bị xuống cấp, nhưng quan sát trực tiếp thì có căn cứ khẳng định ngôi nhà xuống cấp là do bị ảnh hưởng bởi dự án trụ sở làm việc của BỘ T gây nên.

- BỘ T và Chủ thầu là Tổng Công ty X- CTCP đều khẳng định: với phương pháp gia cố nền bằng cọc khoan nhồi (đã được các cơ quan chức năng thẩm định là công nghệ tiên tiến nhất hiện nay) mà chủ thầu áp dụng thi công dự án nhà 8 tầng không gây ảnh hưởng đến địa tầng. Vì vậy, ngôi nhà gia đình ông N bị nứt và xuống cấp không phải nguyên nhân do thi công xây dựng nhà 8 tầng của BỘ T gây lên. Tuy nhiên, khẳng định này không phải là kết luận của Đơn vị có chức năng thẩm định nguyên nhân ngôi nhà của ông N bị xuống cấp.

[4.1]. Trên cơ sở tài liệu chứng cứ các bên xuất trình, HĐXXPT xem xét cụ thể như sau:

- Tại Biên bản xác nhận hiện trạng căn hộ trước khi phá dỡ các công trình cũ thuộc giai đoạn I Dự án (BL 60, 59) thì hiện trạng ngôi nhà của gia đình ông N đã có những vết nứt từ cửa sổ xuống chân tường cả phía ngoài sân và trong cửa sổ. Buồng cầu thang có vết nứt tường giáp trần tầng I và phía tường đầu hồi giáp cầu thang...có ảnh chụp kèm theo. Có chữ ký xác nhận của các thành phần liên quan.

Cho thấy: Ngôi nhà của gia đình ông N đã bị xuống cấp trước khi dự án được thi công.

- Tại Biên bản xác nhận hiện trạng ngôi nhà của gia đình ông N sau khi thi công (BL 58). Các bên đều công nhận “ *Từ ngày bắt đầu xây dựng công trình- bên thi công đã 3 lần sang khảo sát hiện trạng của gia đình - từ những lần đầu tiên và đến lần khảo sát này, đã xuất hiện nhiều vết nứt mới. Gia đình đề nghị bên thi công phải có trách nhiệm kiểm tra khi thi công xong công trình...*”.

Cho thấy: trong quá trình thi công dự án, ngôi nhà của gia đình ông N tiếp tục xuống cấp.

Xét, ngôi nhà của gia đình ông N được xây dựng từ những năm 1930 đến năm 2008 là 78 năm, và đã đang bị xuống cấp trong điều kiện tự nhiên (thời gian, khí hậu, chấn động do các phương tiện đi lại...); ngoài ra, việc BỘ T triển khai dự án trụ sở nhà làm việc 8 tầng bên cạnh cũng một phần nào ảnh hưởng, mặc dù đơn vị thi công là Tổng Công ty X- CTCP- BQP có áp dụng các phương pháp triển khai dự án tiên tiến nhất thì cũng không tránh khỏi có những chấn động là một trong các nguyên nhân tác động làm những ngôi nhà có tuổi xây dựng nhiều năm bị ảnh hưởng. Các Biên bản xem xét hiện trạng do các bên khảo sát ghi nhận cũng là 1 trong những căn cứ để xác định có hay không có ảnh hưởng địa chấn khi thi công dự án trụ sở làm việc của BỘ T đối với ngôi nhà của gia đình ông Ngạn.

Vì vậy, căn cứ xác định ngôi nhà của gia đình ông N bị xuống cấp do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do Công trình xây dựng nhà 8 tầng của BỘ T gây ra. Đây là dự án làm trụ sở của BỘ T, nên BỘ T phải có trách nhiệm đối với sự xuống cấp ngôi nhà của gia đình ông N khi cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc; và lỗi này được xác định là lỗi vô ý, ngoài ý muốn chủ quan của BỘ T.

Ông N và bà B khởi kiện đối với BỘ T để yêu cầu bồi thường thiệt hại do xây dựng công trình liền kề gây ra được xác định là “ *Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” được quy định tại Chương XXI Bộ luật dân sự năm 2005. Và trong vụ án cụ thể này thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng khác gây ra theo quy định tại Điều 627 BLDS 2005.

Tòa án sơ thẩm đã thụ lý vụ án dân sự và xác định Nguyên đơn là ông P.B.N, bà Đ.N.B và bị đơn là BỘ T “*v/v Bồi thường thiệt hại do xây dựng công trình liền kề gây ra*” là đúng theo quy định tại Khoản 6 Điều 26 BLTTDS năm 2005. Tuy nhiên, khi tuyên án thì Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm lại xác định Văn phòng BỘ T là bị đơn trong vụ án là đã xác định sai Bị đơn bởi lẽ: Văn phòng BỘ T trực thuộc BỘ T và cũng chỉ là đại diện cho BỘ T ký Hợp đồng thi công xây dựng cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của BỘ T tại 18 N.D- Hà Nội; và đơn khởi kiện vợ chồng ông N kiện Bộ TT&TT. Vì vậy, HĐXX cấp phúc thẩm sửa lại tên Bị đơn theo đúng đơn khởi kiện của Nguyên đơn.

[4.2]. Theo Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng hiện trạng, đánh giá mức độ nguy hiểm, lên phương án và lập dự toán sửa chữa của Công ty Cổ phần tư vấn công nghệ thiết bị và kiểm định xây dựng C về “ Công trình: nhà ông P.B.N và bà Đ.N.B. Địa điểm: số 2 ngõ 30 phố N.D- phường B.T.X- Q. H. B. T- TP. Hà Nội”. Dự toán sửa chữa công trình nhà ông N và bà B là 135.277.000đ (Đơn giá chưa bao gồm 10% VAT và chi phí hỗ trợ di dời, lưu trú của gia đình).

Hội đồng xét xử xác định số tiền dự toán sửa chữa 135.277.000đ và lệ phí giám định 62.597.000đ, cộng = 197.874.000đ là “*Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại*” được quy định tại khoản 4 Điều 608 BLDS 2005.

Về nguyên tắc Bồi thường thiệt hại được quy định tại Điều 605 BLDS 2005 “*Thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời...*”. Như phân tích trên thì ngôi nhà của gia đình ông N bị xuống cấp và phải sửa chữa có phần lỗi vô ý của BỘ T và có phần lỗi do thời gian xây nhà đã lâu năm và đã xuống cấp 1 phần trước khi BỘ T xây dựng trụ sở làm việc. Hội đồng xét xử xác định lỗi vô ý gây thiệt hại của BỘ T là $2/3=131.916.000đ$; còn lại $1/3$ thiệt hại = 65.958.000đ do gia đình ông N phải chịu trách nhiệm là phù hợp. Theo Điều 618 BLDS 2005; Điều 605BLDS 2015, Tổng Công ty X- CTCP- BQP là đơn vị thi công công trình của BỘ T phải có trách nhiệm bồi hoàn lại số tiền mà BỘ T bồi thường thiệt hại cho gia đình ông N là 131.916.000đ.

[5]. Như phân tích trên, kháng cáo của Tổng Công ty X- CTCP- BQP được chấp nhận 1 phần. Cần sửa án sơ thẩm về xác định bị đơn và trách nhiệm bồi thường, bồi hoàn; và sửa về án phí DSST.

BỘ T phải chịu án phí tính trên số tiền phải bồi thường; ông N và bà B phải chịu án phí về phần không được chấp nhận. Tuy nhiên ông N và bà B đã cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí DSST cho ông và bà.

Do sửa án sơ thẩm nên Tổng Công ty X- CTCP- BQP không phải chịu án phí DSPT và được hoàn trả số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 2 Điều 308 của BLTTDS: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều: 605, 608, 627 BLDS2005. Điều 605 BLDS 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P.B.N, bà Đ.N.B về việc kiện BỘ T bồi thường thiệt hại do xây dựng công trình liên kề gây lên.

Buộc BỘ T (do đại diện theo pháp luật của Bộ T) có trách nhiệm bồi thường $2/3$ giá trị thiệt hại cho ông P.B.N, bà Đ.N.B số tiền 131.916.000đ (*Một trăm ba mươi một triệu, chín trăm mười sáu nghìn đồng*). Tổng Công ty X-CTCP có trách nhiệm bồi hoàn cho BỘ T số tiền 131.916.000đ (*Một trăm ba mươi một triệu, chín trăm mười sáu nghìn đồng*).

Ông P.B.N và bà Đ.N.B tự chịu trách nhiệm về $1/3$ giá trị thiệt hại ngôi nhà là 65.958.000đ.

2. Về án phí:

Án phí DSST: Bộ T (do người đại diện theo pháp luật) phải nộp án phí DSST là 6.595.800đ (*Sáu triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm đồng*).

Hoàn trả ông P.B.N, bà Đ.N.B số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số AE/2010/ 0002812 ngày 26/11/2013 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận HBT, Hà Nội.

Án phí DSPT: Hoàn trả Tổng Công ty X- CTCP- BQP số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2017/ 0002634 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HBT, Hà Nội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận HBT;
- Chi cục THADS quận HBT ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Thiện